

Số: 112 /BC – MNS1ST

Mường Lay, ngày 22 tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ đến giữa học kỳ I
và nhiệm vụ đến hết học kỳ I năm học 2025-2026**

Kính gửi: - Phòng Văn hóa - Xã hội phường

Công văn số 279/PVHXH-GDĐT ngày 22/10/2025 về việc tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ đến giữa học kỳ I và nhiệm vụ đến hết học kỳ I năm học 2025-2026

Trường Mầm non Số 1 Sá Tổng báo cáo về việc tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ đến giữa học kỳ I và nhiệm vụ đến hết học kỳ I năm học 2025-2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của cán bộ chuyên môn phòng, và các cấp, các ban ngành địa phương.
- 92% các thành viên trong tổ đều có trình độ chuyên môn đạt từ chuẩn trở lên. Giáo viên luôn có tinh thần trách nhiệm cao, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Phụ huynh học sinh và các cấp chính quyền địa phương luôn quan tâm đến giáo dục mầm non.
- Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học đã từng bước được nâng cao.

2. Khó khăn:

- Đa số các lớp nằm rải rác ở các điểm bản, 5/15 chiếm tỷ lệ 33,3% các lớp là ghép các độ tuổi. Địa bàn quản lý rộng.
- Học sinh đa số là con em dân tộc chưa biết tiếng phổ thông.
- Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy còn thiếu, nên ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.
- Tài liệu, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho các chủ đề chủ điểm còn thiếu chưa đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh.
- Việc nắm bắt chương trình đổi mới của giáo viên mới còn nhiều bỡ ngỡ.

- 100% Giáo viên là nữ cảm nhận gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống và trong công tác.

- Có 09/16 lớp là lớp ghép các độ tuổi. Hệ thống sân chơi ở 1 số điểm lẻ còn hẹp chưa đảm bảo. Sự phối hợp giữa các bậc phụ huynh và nhà trường trong các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ không thường xuyên.

II. Tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch, nhiệm vụ giữa học kỳ I

1. Công tác quản lý chỉ đạo.

Tham mưu với UBND, phòng VH - XH ban hành kế hoạch phối hợp thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 – 2026; xây dựng kế hoạch chuyên môn phù hợp tình hình địa phương; tổ chức các cuộc họp triển khai, ký cam kết trách nhiệm giữa nhà trường và phụ huynh.

Công tác chuẩn bị năm học mới và khai giảng: Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học 2025–2026 (Kế hoạch số 64/KH-MNS1ST ngày 18/8/2025); tổ chức tu sửa, vệ sinh trường lớp, bổ sung đồ dùng đồ chơi, trang trí lớp học thân thiện, Tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026 và kỷ niệm 80 năm thành lập Bộ Quốc gia Giáo dục đảm bảo trang trọng, an toàn, phù hợp với lứa tuổi.

Hướng dẫn, triển khai nhiệm vụ năm học: Ban giám hiệu đã tổ chức họp chuyên môn, triển khai nhiệm vụ năm học, xây dựng kế hoạch chuyên môn từng độ tuổi, kế hoạch nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ; hướng dẫn giáo viên thực hiện chương trình GDMN theo quy định của Bộ GDĐT; triển khai chuyên đề “Phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non” và các hoạt động giáo dục trọng tâm của năm học.

Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy, Sử dụng phần mềm edu tài phần mềm giáo án, hồ sơ lên hệ thống, Công thông tin điện tử của trường, và các nền tảng trực tuyến (Zalo, Google Drive, facebook trong điều hành, trao đổi công việc.

Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT trong xây dựng bài giảng, thiết kế video bài dạy, sử dụng học liệu số, hình ảnh minh họa trong các hoạt động giáo dục; tăng cường chuyển đổi số trong hồ sơ sổ sách và báo cáo.

Kế hoạch kiểm tra, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2025–2026 (Kế hoạch số 92 /KH-MN ngày 17/9/2025), tập trung vào kiểm tra hoạt động nuôi dưỡng – chăm sóc – giáo dục trẻ, kiểm tra chuyên đề, hồ sơ sổ sách giáo viên, công tác bán trú

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình; chưa xảy ra đơn thư, khiếu kiện liên quan đến nhà trường.

Công tác truyền thông, cải cách hành chính, pháp chế và đảm bảo an toàn trường học Đẩy mạnh công tác truyền thông đầu năm học qua bảng tin nhà trường, Zalo nhóm phụ huynh, trang Facebook của trường; tuyên truyền chính sách, quy định về GDMN, các phong trào thi đua.

Thực hiện tốt cải cách hành chính, giảm thủ tục, sử dụng biểu mẫu điện tử; đảm bảo công khai, minh bạch.

Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật, an toàn giao thông, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ; phối hợp Công an phường kiểm tra công tác an ninh trật tự, an toàn trường học định kỳ.

***) Những điểm mới, sáng tạo**

công tác tạo các nguồn lực xã hội hóa từ các nguồn từ thiện để kiên cố hóa nhà trường, thường xuyên trau dồi, học hỏi kiến thức về chuyên môn, làm tốt công tác tuyên truyền

Triển khai mô hình “Lớp học xanh – thân thiện – sáng tạo” gắn với giáo dục bảo vệ môi trường.

Ứng dụng mã QR trong tuyên truyền thông tin tới phụ huynh (quy chế bán trú, lịch học, kế hoạch tuần).

Tổ chức tăng cường làm dự án STEM giúp trẻ phát triển kỹ năng, tăng cường gắn kết gia đình – nhà trường.

***) Hạn chế và nguyên nhân**

Một số giáo viên kỹ năng CNTT còn hạn chế, việc khai thác học liệu số chưa đồng đều.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy học ứng dụng công nghệ còn thiếu.

Công tác phối hợp giữa nhà trường và phụ huynh ở một vài lớp chưa thật thường xuyên

Nguyên nhân: Do đặc thù địa bàn khó khăn, đường truyền Internet yếu; một số điểm bản chưa có điện linh hoạt trong ứng dụng CNTT còn kém; nguồn kinh phí đầu tư còn hạn hẹp.

2. Quy mô trường, lớp và học sinh

a. Ra soát, sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo

Đơn vị trường mầm non số 1 Sá Tổng tham mưu, tổ chức thực hiện chủ trương sắp xếp các cơ sở giáo dục công lập thuộc UBND phường, với 6 điểm trường; đã rà soát, sắp xếp lại các điểm lẻ để thuận tiện quản lý và đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt 58,7%, mẫu giáo đạt 100%, trẻ 5 tuổi đạt 100%. Địa bàn rộng, dân cư phân tán, học sinh đông.

b) Đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu trường, lớp, học sinh, tỷ lệ huy động.

Có 1 điểm trường và 5 điểm bản lẻ có 16 lớp; Trong đó: Nhóm trẻ: 06; Lớp mẫu giáo: 10 lớp; Lớp mẫu giáo 5 tuổi: 5 lớp; So với kế hoạch: 16/16 lớp đạt 100%

* Tổng số trẻ 0-5 tuổi trên địa bàn: 455 trẻ. Đã huy động: 374 trẻ đạt 82,2%

So sánh với năm học 2024–2025 nhà trường không tăng không giảm số lớp đạt 100% so với chỉ tiêu giao.

Số lớp Hiện có: Tổng số 16 lớp

Khối lớp 3 tuổi: 1 lớp

Khối lớp 3-4 tuổi: 4 lớp

Khối lớp 4-5 tuổi: 2 lớp

Khối lớp ghép 3-4-5 tuổi 2 lớp

Khối lớp 5 tuổi: 1 lớp

Nhóm trẻ 13-24 tháng 2 lớp

Nhóm trẻ 25-36 tháng 3 lớp

Nhóm trẻ ghép 13-36 tháng 01 lớp

***) So sánh với năm học trước:**

Tăng 01 lớp nhóm trẻ 25-36 tháng do học sinh đông so với năm học trước, Giảm 1 lớp khối năm tuổi so với năm học trước do nhà trường chia lớp thành lớp ghép thuận tiện cho việc học tập của trẻ

Nguyên nhân: biến động dân số, di cư, điều chỉnh lớp, cơ sở vật chất hạn chế

Hiện có: Tổng số 374 học sinh

Theo khối lớp:

3 tuổi: 83 hs

4 tuổi: 92 hs

5 tuổi: 84 hs

Nhóm trẻ 13-24 tháng:

Nhóm trẻ 25-36 tháng:

Học sinh dân tộc thiểu số: 374 em, chiếm 100%.

So sánh:

Tăng/giảm học sinh so với năm học 2024–2025. Học sinh mẫu giáo tăng 10 học sinh, nhóm trẻ giảm 9 trẻ

So với kế hoạch giao: đạt 100%,

Nguyên nhân: do biến động học sinh chuyển đi chuyển đến đi làm ăn xa theo bố mẹ

4. Tỷ lệ huy động học sinh ra lớp

***) Kết quả huy động đầu năm học 2025–2026:**

Trẻ 3 tuổi: 100%

Trẻ 4 tuổi: 100%

Trẻ 5 tuổi: 100%

Trẻ 13-24 tháng: 73%

Trẻ 25-36 tháng: 42%

So sánh với năm học trước và kế hoạch:

Học sinh mẫu giáo tăng 4,0% và nhóm nhà trẻ giảm 7,2 %so với năm học 2024-2025.

So với kế hoạch giao: đạt 100%.

***) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

Tồn tại:

Độ tuổi nhóm trẻ con bé quá nên tỉ lệ huy động chưa được cao đạt 58,7%

Số lớp/lượng học sinh giữa các điểm trường chưa đồng đều.

Cơ sở vật chất, phòng học, thiết bị còn thiếu, chưa đáp ứng mở thêm lớp.

Công tác phối hợp giữa gia đình – nhà trường – chính quyền ở một số nơi chưa chặt chẽ.

Nguyên nhân:

Địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn.

Nhận thức của một bộ phận phụ huynh còn hạn chế.

Dân cư biến động, di dân tự do, đời sống nhân dân còn khó khăn.

Thiếu giáo viên, thiếu phòng học hoặc thiết bị hỗ trợ dạy học.

3. Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học

3.1. Các nhiệm vụ chung

- Trong học kỳ I năm học 2025-2026 cán bộ giáo viên công nhân viên trường mầm non số 1 Sá Tổng thực hiện tốt công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong nhà trường.

- Trong học kỳ I nhà trường đã triển khai thực hiện đầy đủ chương trình “*Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021-2030*”; Chương trình “*Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022-2030*”; Chỉ thị của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025;

- Các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn trường học, xây dựng văn hóa học đường và môi trường giáo dục nhà trường lành mạnh, dân chủ, kỷ cương:

+ Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong trường. Chủ cơ sở làm trưởng ban, phụ trách chuyên môn, nhân viên, giáo viên làm ủy viên.

+ Xây dựng kế hoạch trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích ngay từ đầu năm học.

+ Kiện toàn, củng cố phòng y tế, mua sắm trang thiết bị sẵn sàng xử trí kịp thời với những tai nạn thương tích không may xảy ra.

+ Trực tiếp kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, trường học an toàn trong từng nhóm lớp.

+ Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức về xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích như thông qua các góc tuyên truyền ở lớp và hệ thống tranh tường.

+ Cải tạo môi trường học tập và sinh hoạt an toàn phòng, chống tai nạn thương tích: Không để sàn nhà bị ướt nhất là nhà vệ sinh, các cửa ra vào đóng mở phải cài chốt.

Công tác tổ chức Lễ khai giảng năm học mới nhà trường trên địa bàn đã tổ chức Lễ khai giảng năm học 2025–2026 ngắn gọn, trang trọng, ý nghĩa, đúng hướng dẫn của Bộ GD&ĐT. Trong không khí ngày khai giảng: vui tươi, phấn khởi, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Được thực hiện chu đáo về cảnh quan môi trường, trang trí, vệ sinh trường lớp, chuẩn bị cơ sở vật chất, tập luyện chương trình văn nghệ.

Một số đơn vị còn tổ chức lồng ghép tuyên dương học sinh, giáo viên tiêu biểu, phát động phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt”.

Xây dựng nền nếp, cảnh quan, môi trường học đường Ngay sau khai giảng, các lớp đã ổn định nền nếp dạy học, duy trì tốt nề nếp chuyên môn, nề nếp học sinh, đảm bảo an toàn trường học. Dọn dẹp, trồng cây xanh, chăm sóc bồn hoa, cây cảnh, vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh, khuôn viên.

Phong trào “Xây dựng trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện” được thực hiện tích cực.

Công tác tuyên truyền và huy động học sinh ra lớp Thực hiện tốt Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường (05/9) chính quyền, các ban ngành, đoàn thể và phụ huynh học sinh.

Tổ chức các hoạt động đầu năm học mới các lớp đã đi vào nề nếp, giúp học sinh làm quen với môi trường học tập, nội quy trường lớp, phương pháp học, rèn kỹ năng nền tảng.

Công tác đảm bảo an toàn, phòng cháy chữa cháy, phòng chống tai nạn thương tích được chú trọng ngay từ đầu năm.

5. Công tác rà soát, phân loại và hỗ trợ học sinh

Nhà trường ngay từ đầu năm đã tổ chức khảo sát học sinh đầu năm, phân loại học sinh theo năng lực, kết quả năm học trước, đặc biệt chú trọng.

Giáo viên lên kế hoạch rèn trẻ mọi lúc mọi nơi

Tỷ lệ trẻ đi học chuyên cần: 96,9 %

Công tác phổ cập giáo dục- xóa mù chữ

Nhà trường đã củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi tiến tới Phổ cập GDMN cho trẻ em mẫu giáo.

Đã thực hiện tốt kế hoạch số 1584/KH-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về kế hoạch phổ cập giáo dục-xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và chỉ tiêu UBND tỉnh giao 2023; Kế hoạch số 177/KH-UBND ngày 7/7/2021 của UBND huyện Mường Chà về kế hoạch phổ cập giáo dục – xóa mù chữ giai đoạn 2021-2025, định hướng năm 2030.

Nhà trường tiếp tục rà soát, tăng cường các nguồn lực như CSVC, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi... để duy trì và nâng cao các chỉ tiêu đạt chuẩn phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi.

Công tác chỉ đạo, điều hành, tổ chức phòng, chống dịch bệnh, đảm bảo an toàn cho học sinh: đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị vật tư y tế; vệ sinh trường/lớp học; xử lý các trường hợp liên quan đến dịch bệnh, thiên tai:

- Các hoạt động y tế trường học đã triển khai, tổ chức thực hiện trong việc phòng chống dịch bệnh :

+ Cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường đã cập nhật các văn bản, tập huấn các biện pháp về phòng chống, dịch bệnh.

+ Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và nâng cao nhận thức về phòng chống dịch bệnh.

+ Phòng y tế của trường chuẩn bị:

Chuẩn bị đầy đủ nhiệt kế, khẩu trang y tế, sổ sách theo dõi chặt chẽ học sinh có biểu hiện sốt ở nhà và trường học.

Kiểm tra thường xuyên các khu vực vệ sinh nhà trường và lớp học.

Phối hợp với trạm y tế xã để nắm bắt thông tin.

+ Theo dõi và kiểm soát dịch bệnh tại trường một cách chặt chẽ và thường xuyên.

Các khoản thu thỏa thuận: được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, được họp phụ huynh thông qua và phê duyệt bằng biên bản. Không có tình trạng lạm thu. Công tác quản lý tài chính, sổ sách, chứng từ được thực hiện

Bếp ăn bán trú có 4 bếp với 16 lớp, 374 học sinh tham gia (đạt 100% tổng số học sinh).

Các bếp ăn đều đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện theo quy trình một chiều; hợp đồng cung ứng thực phẩm được ký với cơ sở uy tín, có nguồn gốc rõ ràng.

Thực đơn được xây dựng cân đối dinh dưỡng, thay đổi theo ngày/tuần, công khai đến phụ huynh.

Ban kiểm tra bán trú được thành lập, duy trì việc kiểm tra định kỳ và đột xuất, không có vụ việc mất an toàn thực phẩm.

Nhà trường tổ chức nấu ăn tại trường, đảm bảo an toàn, tiết kiệm, phù hợp điều kiện vùng khó khăn. nghiêm túc, có kiểm tra, giám sát của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Các trường đã xây dựng kế hoạch tự đánh giá, cải tiến chất lượng duy trì hồ sơ minh chứng theo tiêu chuẩn của Bộ GD&ĐT.

100% trường sử dụng phần mềm, CSDL ngành, Vnedu

Triển khai hiệu quả nền tảng quản lý văn bản, chữ ký số, tăng cường họp, tập huấn, trao đổi qua trực tuyến.

Giáo viên ứng dụng công nghệ trong giảng dạy, thiết kế bài giảng e-learning, sử dụng AI, phần mềm học tập số.

Một số trường đã xây dựng website, trang fanpage, kênh truyền thông riêng, góp phần minh bạch, gắn kết phụ huynh – học sinh.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các chính sách của Nhà nước: Nghị định 105/2020/NĐ-CP, Nghị định 238/2025/NĐ-CP, Quyết định 66/2025/NĐ-CP, Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTĐBXH-TBC

Tổ chức họp phụ huynh, thông báo công khai danh sách, hướng dẫn hồ sơ hưởng chính sách.

Tổng số học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ: 368 em (chiếm 98,6%).

Trong đó:

Hỗ trợ chi phí học tập (NĐ 238/2025): 368 trẻ

Hỗ trợ ăn trưa trẻ 3–5 tuổi (NĐ 105/2020): 255 trẻ

Hỗ trợ ăn trưa trẻ nhà trẻ (NĐ 66/2025): 113 trẻ

Công tác xây dựng tổ chức Đảng, Đoàn thể

Chi bộ Đảng:

Thực hiện tốt công tác sinh hoạt định kỳ, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của cấp trên.

Chú trọng công tác phát triển Đảng viên mới, nhất là trong đội ngũ giáo viên trẻ.

Đoàn thanh niên

Triển khai các hoạt động tình nguyện, lao động công ích, bảo vệ môi trường, tuyên truyền ATGT, phòng chống tệ nạn xã hội.

9. Hạn chế và nguyên nhân

Hạn chế:

Một số trường cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu tổ chức bán trú hoặc CNTT.

Thiếu cán bộ phụ trách CNTT, y tế

Một bộ phận học sinh dân tộc còn hạn chế kỹ năng tự học, giao tiếp.

Hồ sơ kiểm định chất lượng ở một số trường còn thiếu minh chứng, cập nhật chậm.

Nguyên nhân:

Nguồn lực đầu tư còn hạn chế; địa bàn rộng, giao thông khó khăn.

Một số chính sách còn chậm giải ngân.

Năng lực ứng dụng CNTT của một bộ phận giáo viên chưa đồng đều.

3.2. Tình hình triển khai, thực hiện nhiệm vụ các cấp học

a) Kết quả tuyển sinh đầu cấp học

- Công tác tuyển sinh đầu năm học 2025–2026 được nhà trường triển khai nghiêm túc, đúng quy chế, đảm bảo công khai, minh bạch. Số lượng học sinh mẫu giáo được giao đạt 100% học sinh trẻ nhà trẻ đạt 58,7%

Hạn chế:

Điểm bản lẻ của trường giao thông đi lại khó khăn nên việc huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn gặp trở ngại; còn tình trạng học sinh chuyển trường, chuyển nơi cư trú đột xuất ảnh hưởng đến công tác quản lý sĩ số dôi vào trẻ nhỏ trẻ từ 13-24 tháng

Nguyên nhân:

Điều kiện kinh tế của một bộ phận hộ gia đình còn khó khăn nên gia đình đi làm thuê xa thường đưa con nhỏ đi cùng.

b) Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị, cấp học (giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học)

Nhà trường xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục năm học 2025–2026 theo hướng linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và đặc điểm học sinh. Việc tổ chức dạy học đảm bảo đúng khung thời gian năm học, phân bổ chương trình hợp lý, đảm bảo đủ nội dung, không cắt xén chương trình. Công tác quản lý, chỉ đạo việc thực hiện chương trình được thực hiện thường xuyên, hiệu quả; 100% trường thực hiện nghiêm túc việc xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn, của giáo viên theo hướng phát huy năng lực.

Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà nhà trường chú trọng đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương: Các cơ sở giáo dục đã đưa nội dung giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, gắn với đặc điểm lịch sử, văn hóa, truyền thống của tỉnh và địa phương; giáo dục học sinh ý thức gìn giữ bản sắc dân tộc, tôn trọng văn hóa cộng đồng, yêu quê hương, đất nước.

Đánh giá chung: Công tác triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục các cấp học được thực hiện nghiêm túc, chất lượng giáo dục ổn định và

có chuyên biến tích cực. Đội ngũ cán bộ, giáo viên có tinh thần trách nhiệm, chủ động đổi mới phương pháp dạy học.

Hạn chế:

Nhà trường nằm ở vùng điều kiện khó khăn còn thiếu giáo viên, cơ sở vật chất hạn chế.

Nguyên nhân: Chủ yếu do điều kiện kinh tế – xã hội, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học chưa đáp ứng yêu cầu; một bộ phận giáo viên còn hạn chế trong ứng dụng CNTT và đổi mới phương pháp giảng dạy.

4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã xây dựng Về luân chuyển, điều động, biệt phái cán bộ giáo viên hàng năm

Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hiện có, trong đó: Cán bộ quản lý hiện có 3 người, so sánh tăng/giảm với năm học trước không tăng không giảm; Giáo viên hiện có 26 người, so sánh tăng/giảm với năm học trước không tăng không giảm; Nhân viên hiện có 3 người, so sánh tăng/giảm với năm học trước không tăng không giảm số CBQL, GV, nhân viên thiếu so với định mức. Số đảng viên hiện có 23 người, tỷ lệ 79,3 %, so với năm học trước tăng 04 đ/c .

- Nhà trường cũng đã lập danh sách báo lên cấp trên về nhu cầu đào tạo bồi dưỡng cho cán bộ quản lý giáo viên.

Nhà trường đã triển khai kịp thời những chế độ chính sách cho giáo viên và rà soát những giáo viên được hưởng chế độ theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP, Quyết định 66/2025/NĐ-CP.

5. Công tác xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Chuẩn bị cơ sở vật chất, sách giáo khoa, tài liệu giáo dục địa phương, thiết bị dạy học đảm bảo thực hiện chương trình GDPT 2018: Nhà trường tiến hành rà soát, tu sửa cơ sở vật chất, chuẩn bị sách giáo khoa, thiết bị dạy học và triển khai công tác xã hội hóa giáo dục, nhằm đảm bảo.

- Tình hình thực hiện việc xây dựng, tu sửa cơ sở vật chất trường lớp đầu năm học: Nhà trường đã tu sửa hàng rào

- Việc kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất trường học để đảm bảo an toàn cho học sinh theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tổng số phòng học hiện có, chia ra; số phòng kiên cố, số phòng bán kiên cố, số phòng tạm, số phòng mượn; trong đó có: 16 phòng học thông thường; 02 phòng học theo chức năng. 0 Số phòng xây mới không tăng, không giảm so với năm học 2024-2025

- Phòng công vụ hiện có 3, chia ra; 02 số phòng kiên cố, 01 số phòng bán kiên cố, 0 số phòng tạm, số phòng mượn, đáp ứng khoảng 50% nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Số trường có công trình nước đạt chuẩn 01; số trường chưa có nước sử dụng

hợp vệ sinh 0; số trường có nhà vệ sinh đạt 01

- Sách giáo khoa và tài liệu giáo dục địa phương đã được rà soát, cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy học theo Chương trình Giáo dục mầm non. Thiết bị, đồ dùng dạy học được bổ sung 16/16 lớp có đủ đồ dùng thiết bị theo thông tư, tuy nhiên một số hạng mục như đồ chơi ngoài trời 5/6 sân chơi có đủ 5 loại đồ dùng đồ chơi, thiết bị phòng chức năng, tài liệu hoạt động STEM vẫn còn thiếu. Nhà trường đang lập kế hoạch mua sắm, đồng thời kêu gọi sự hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân để hoàn thiện cơ sở vật chất.

- Tài sản, thiết bị được quản lý, cập nhật thường xuyên theo sổ kiểm kê; việc sử dụng đúng mục đích, phục vụ tốt cho công tác chăm sóc – giáo dục trẻ. Nhà trường thường xuyên nhắc nhở giáo viên bảo quản và sử dụng thiết bị hiệu quả; định kỳ vệ sinh, sắp xếp, kiểm tra an toàn lớp học. Cảnh quan sư phạm được quan tâm xây dựng: sân trường, vườn hoa, bồn cây, góc thiên nhiên tạo môi trường học tập thân thiện, gần gũi với trẻ.

- Công tác quản lý và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học theo phân cấp quản lý.

- Công tác quản lý thu phí, lệ phí và các khoản huy động, đóng góp của nhân dân trong các cơ sở giáo dục: Nhà trường thực hiện đúng quy định về các khoản thu, công khai minh bạch trước phụ huynh. Không có tình trạng lạm thu. Các khoản đóng góp đều được thống nhất và lập biên bản giữa nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh. Chế độ, chính sách hỗ trợ trẻ em vùng khó khăn được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

Khi nhân được văn bản hướng dẫn của phòng văn hóa xã hội đã hướng dẫn tổ chức thực hiện các chế độ chính sách nhà trường đã triển khai tới tất cả giáo viên các điểm bản thực hiện thu giấy tờ của học sinh đảm bảo tính xác thực đủ điều kiện cho việc hưởng chế độ theo thông tư hướng dẫn.

Nhà trường chủ động rà soát, lập danh sách, hoàn thiện hồ sơ, cập nhật dữ liệu trên hệ thống để đảm bảo chi trả, cấp phát đúng đối tượng, kịp thời, công khai, minh bạch.

6. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Công tác xã hội hóa giáo dục: nhà trường đã triển khai và vận động phụ huynh hỗ trợ ngày công, vật liệu trong các hoạt động tu sửa trường lớp. Nhận tài trợ từ các tổ chức, cá nhân tặng đồ dùng học tập, đồ chơi, cây xanh, sơn tường, thảm lớp học. Phát động phong trào “Chung tay vì trường học xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

- Kết quả đạt được:

Tổng giá trị huy động xã hội hóa: khoảng 45.000.000 bốn mươi năm triệu đồng. (bao gồm sách vở, quần áo, quạt, chăn, thảm xóp, chiếu).

IV. Đánh giá chung

1. Kết quả đạt được

- Trong học kỳ I Năm học 2025 - 2026, nhà trường đã huy động được 80,4% số trẻ trong độ tuổi ra lớp từ 0 - 5, riêng trẻ 5 tuổi huy động 84/84 đạt 100%. Tu sửa trang trí lại tại điểm trung tâm kang trang sạch đẹp hơn, thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện tốt các cuộc vận động do ngành phát động, tham mưu với các cấp chính quyền địa phương làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra, rút kinh nghiệm, kịp thời động viên khen thưởng những giáo viên có nhiều thành tích trong học tập và giảng dạy.

- Đoàn kết nội bộ nhà trường quyết tâm đưa phong trào của nhà trường từng bước phát triển vững chắc.

- Tham gia đầy đủ các phong trào thi đua đạt nhiều thành tích trong năm học

2. Những điểm mới, sáng tạo trong công tác quản lý, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học và tổ chức các hoạt động giáo dục

Đổi mới trong công tác quản lý, chỉ đạo điều hành

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý giáo dục:

Triển khai sử dụng các phần mềm quản lý hồ sơ, học sinh, giáo viên, tài chính, cơ sở vật chất, phổ cập – EMIS, PMIS, VnEdu, Smas... giúp giảm tải hồ sơ hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý.

Sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ đầu năm học công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp và đội ngũ:

Ứng dụng bảng dữ liệu số để rà soát, phân tích số liệu học sinh, dự báo quy mô trường lớp, nhu cầu biên chế giáo viên.

Công tác chuẩn bị cơ sở vật chất, môi trường giáo dục. Đẩy mạnh huy động các nguồn lực xã hội hóa, phối hợp phụ huynh, chính quyền địa phương cải tạo khuôn viên, tạo cảnh quan sư phạm “xanh – sạch – đẹp – an toàn”.

Áp dụng mô hình “Trường học xanh – lớp học hạnh phúc”, tạo không gian học tập thân thiện, an toàn, tích cực cho học sinh.

Đổi mới sinh hoạt chuyên môn và hoạt động học tập, Triển khai sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, phân tích hoạt động học của học sinh; sử dụng video bài giảng minh chứng thực tế.

Xây dựng các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, giáo dục STEM, trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tiễn địa phương.

Hiệu quả mang lại

Nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, giảm áp lực hành chính cho giáo viên.

Tạo môi trường học tập thân thiện, năng động, giúp học sinh phát triển toàn diện.

Tăng sự đồng thuận, ủng hộ của phụ huynh và cộng đồng đối với nhà trường.

Góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học 2025–2026, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

3. Những vấn đề nổi cộm, bức xúc ở cơ sở, đơn vị: Không

4. Hạn chế và nguyên nhân

V. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện đến hết học kỳ I năm học 2025 - 2026

1. Nhiệm vụ trọng tâm

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ, thực hiện tốt dân chủ cơ sở; tăng cường quản lý, hỗ trợ nâng cao chất lượng GDMN ở nhóm, lớp mầm non độc lập tư thực. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong công tác quản lý và nâng cao chất lượng hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

2. Củng cố, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non gắn với công tác rà soát sắp xếp, quy hoạch; tăng cường các giải pháp huy động trẻ nhà trẻ và mẫu

giáo dưới 5 tuổi đến trường, lớp mầm non; duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT).

3. Đẩy mạnh phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của

địa phương, của cơ sở giáo dục mầm non, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tiếp tục thực hiện các Chuyên đề, Chương trình đề đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em.

4. Đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN: Về số lượng giáo viên, ô trí bảo đảm tối thiểu 02 GV/lớp; nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đối với cán bộ quản lý (CBQL) và giáo viên, bảo đảm đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng; đảm bảo cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

5. Tham mưu xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện Quyết định số 1269/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình Hỗ trợ phát triển GDMN vùng khó khăn giai đoạn 2022-2030, tỉnh Điện Biên.

2. Các giải pháp cơ bản

Tổ chức và quản lý tốt các hoạt động hành chính, tài chính, quy chế chuyên môn, quy chế dân chủ, kiểm tra nội bộ. Đổi mới công tác quản lý, quan hệ công tác và lễ lối làm việc trong nhà trường.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, đảm bảo cảnh quan: Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn và thân thiện.

- Lưu trữ đầy đủ các hệ thống văn bản chỉ đạo của các cấp, các cơ quan quản lý giáo dục và chính quyền địa phương, nhà trường. Hồ sơ sổ sách sắp xếp khoa học phục vụ công tác quản lý trường học.

- Thường xuyên tổ chức và duy trì tốt các phong trào thi đua của ngành và

quy định của nhà nước.

- Quan tâm chăm lo thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

- Nhà trường có các biện pháp nâng cao đời sống cho CBQL, GV, NV như:

3. Kiến nghị, đề xuất

3.1. Với Bộ Giáo dục và Đào tạo: Không

3.2 Với UBND tỉnh/UBND cấp huyện.

3.3 Với UBND các xã, phường.

Sửa chữa, xây mới các hạng mục công trình xuống cấp, còn thiếu theo các văn bản quy định hiện hành để đảm bảo các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và đáp ứng các tiêu chuẩn của trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 và trường chuẩn quốc gia mức độ 1; Duy trì bền vững Phổ cập GDMNTNT.

Xây lại tường bao đã bị sập một mảng kéo dài từ khu phát triển vận động đến đầu khu sân chơi, làm ảnh hưởng đến thẩm mỹ và không đảm bảo an toàn cho mọi hoạt động của trường.

3.4 Với Sở Giáo dục và Đào tạo

Hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị dạy học cho các trường còn khó khăn.

Tổ chức thêm các lớp bồi dưỡng chuyên môn và tổ chức thăm quan học hỏi từ các trường bạn

Được thăng hạng cho giáo viên hạng III lên hạng II

Năm học 2025-2026 nhà trường xin bổ sung thêm 07 giáo viên, 01 nhân viên Y Tế, 01 nhân viên thư viện, 01 nhân viên văn thư.

Trên đây là báo cáo Tình hình triển khai, thực hiện kế hoạch nhiệm vụ đến giữ học kỳ I và nhiệm vụ đến hết học kỳ I năm học 2025-2026 của Trường Mầm Non Số 1 Sá Tổng.

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH phường

- Lưu: VT.



HIỆU TRƯỞNG

Lò Thị Liên Dương